

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Ngọc Chúc

2. Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh- Cán bộ Toà án

*- Đại diện VKSND thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh**- Kiểm sát viên*

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/ TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về: “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:Chị **Nguyễn Thị M**; sinh năm 1976*

Địa chỉ: khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.Có mặt.

*Bị đơn:Anh **Đoàn Văn H**; sinh năm 1987*

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2020 và bản tự khai đề ngày 26/6/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 06/10/2013 chị có cho anh Đoàn Văn H vay số tiền 248.700.000 đồng, anh Hiếu hẹn chị đến ngày 06/11/2013 sẽ trả. Đến hạn trả nợ chị đã nhiều lần đốc thúc nhưng anh H cố tình không trả. Sau đó, thỉnh thoảng anh Hiếu trả cho chị được vài triệu, cộng lại được 16.500.000 đồng. Số tiền còn lại 232.200.000 đồng cho đến nay anh H vẫn không trả cho chị. Vì thế, chị làm

đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn buộc anh Đoàn Văn H phải trả cho chị toàn bộ số tiền còn nợ là 232.200.000 đồng và tiền lãi (1%), tạm tính từ ngày 06/11/2013 đến ngày 06/6/2020 là 6 năm 7 tháng (79 tháng).

Cụ thể tiền lãi là:

$232.200.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 79 \text{ tháng} = 183.438.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi chị M yêu cầu anh Đoàn Văn H phải trả là: $232.200.000 \text{ đ} + 183.438.000 \text{ đ} = 415.638.000 \text{ đồng}$.

Ngày 31/8/2020, xét thấy hiện nay anh H đang khó khăn về kinh tế nên chị M đã làm đơn rút phần yêu cầu giải quyết về tiền lãi 183.438.000 đ, chị chỉ yêu cầu anh H trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 232.200.000 đồng.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý và triệu tập anh Đoàn Văn H nhưng anh H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Văn phòng Thừa phát lại B là đơn vị nhận tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đã lập các biên bản về việc anh H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2020, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Đoàn Văn H, anh H thừa nhận khoảng năm 2014 anh có vay của chị M 25 triệu đồng, cộng với tiền chơi mạng, xóc đĩa là 45 triệu đồng, tổng cộng là 70 triệu đồng. Anh H đã trả cho chị M được khoảng 25 - 30 triệu đồng (hiện nay anh không còn giữ giấy đã trả tiền cho chị M). Trong giấy vay tiền ngày 06/10/2013 anh thừa nhận chữ ký và chữ viết tên của anh “Đoàn Văn H” tại phần cuối cùng của giấy vay tiền là do anh ký và viết tên; còn phần chữ viết số tiền không phải chữ của anh, cũng không phải do anh viết. Đối với số tiền 248.700.000 đồng mà chị M yêu cầu anh cho rằng đó là do chị M cộng dồn tiền lãi ngày từ số tiền 70 triệu đồng anh đã vay của chị M. Nay anh chỉ đồng ý trả cho chị M số tiền đã vay nợ là 70 triệu đồng, anh đã trả được khoảng 25 đến 30 triệu, còn nợ lại 40 đến 45 triệu đồng anh sẽ trả dần cho chị M.

Về chữ viết số tiền trong giấy vay tiền ngày 06/10/2013 do chị M xuất trình, anh H cho rằng không phải chữ viết của anh, nhưng anh H không yêu cầu giám định.

Ngoài ra anh Đoàn Văn H còn yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra vì chị M có cho vay nặng lãi và tổ chức chơi xóc đĩa mạng.

Ngày 17/8/2020, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu anh H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh đã trả nợ cho chị M, chứng minh việc chị M cho vay nặng lãi và tổ chức cho người chơi xóc đĩa trên mạng. Tuy nhiên, anh H đã không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về phần tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã làm đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị áp dụng : Khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 144, khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điểm b mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14). Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M. Buộc anh Đoàn Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền vay còn nợ là: **232.200.000 đ** (hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng). Về án phí anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các đương sự đến để hòa giải, nhưng bị đơn anh Đoàn Văn H vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Văn H vắng mặt, đây là lần thứ hai anh H vắng mặt nên áp dụng quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đoàn Văn H.

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đoàn Văn H vay tiền của chị Nguyễn Thị M khi đến hạn trả nợ anh H không trả. Chị M viết đơn khởi kiện vụ án dân sự. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đoàn Văn H cư trú tại xã Q, thị xã B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn.

[3] Xét về yêu cầu của nguyên đơn: Theo giấy vay nợ ngày 06/10/2013 anh Đoàn Văn H vay tiền mặt của chị Nguyễn Thị M số tiền là 248.700.000 đồng, hạn đến ngày 06/11/2013 sẽ trả tiền cho chị M.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: do quen biết nên chị cho anh H vay tiền nhưng khi đến hạn trả nợ anh H không trả nên chị yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả cho chị số tiền gốc đang còn nợ là 232.200.000 đồng. Tuy nhiên, khi Tòa án tiến hành lấy lời khai, bị đơn anh Đoàn Văn H chỉ thừa nhận vay của chị M số tiền 70 triệu đồng, anh đã trả cho chị M được 25 - 30 triệu đồng, chỉ còn nợ lại 40 - 45 triệu đồng. Anh H không thừa nhận số tiền vay 248.700.000 đồng ghi trong giấy vay tiền ngày 06/10/2013, số tiền ghi trong giấy đó không phải chữ của anh, anh chỉ ký và ghi tên “Đoàn Văn H” vào giấy vay tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy: theo giấy vay tiền chị M xuất trình có ghi số tiền vay và chữ ký, chữ viết tên “Đoàn Văn H” của anh Hiếu. Anh H thừa nhận là chữ ký và chữ viết chữ ký (Đoàn Văn H) là của anh, nhưng anh chỉ nhận vay có 70.000.000 đồng, số tiền 248.700.000 đồng là tiền lãi ngày cộng dồn của số tiền vay 70.000.000 đồng mà anh đã vay của chị M. Quá trình giải quyết Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ chứng minh việc anh đã trả nợ cho chị M số tiền 25-30 triệu đồng; anh H cũng không giao nộp cho Tòa án chứng cứ gì bác bỏ số tiền vay 248.700.000 đồng. Còn chị M xuất trình 01 giấy vay tiền thể hiện việc anh H vay tiền của chị. Đây là chứng cứ xác định anh H vay tiền của chị M. Theo chị M trình bày anh H đã trả cho chị được 16.500.000 đồng. Vì vậy, buộc anh Đoàn Văn H phải trả cho chị M số tiền còn nợ là 232.200.000 đồng tiền gốc là phù hợp với

những tài liệu có trong hồ sơ. Như thế là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của công dân mà pháp luật bảo hộ.

Về lãi suất do chị M rút yêu cầu trước khi mở phiên tòa nên miễn xét.

[4] Về các vấn đề khác: Việc anh H yêu cầu chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra việc chị M cho vay nặng lãi và tổ chức cho chơi xóc đĩa trên mạng, tuy nhiên anh H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Nên không có căn cứ để được chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị M.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 144, khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điểm b mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14).

Tuyên xử:

- Về khoản vay tài sản: buộc anh Đoàn Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền vay còn nợ là: **232.200.000 đ** *(hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng)*.

- Về phương thức thanh toán: Buộc anh Đoàn Văn H phải thanh toán một lần cho chị Nguyễn Thị M số tiền đang còn nợ là 232.200.000 đ *(hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng)*

Kể từ khi chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị thi hành án nếu anh Đoàn Văn H không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho chị M thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả (theo điều 468 Bộ luật dân sự).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; các điều 7, 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Đoàn Văn H phải chịu 11.610.000 đ *(mười một triệu sáu trăm mười ngàn đồng)*

Trả lại tiền tạm ứng án phí 5.805.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017 0006275 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn cho chị Nguyễn Thị M.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020). Bị đơn anh Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi Cục THA Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang